

Bản án số: 668/2024/DS-PT
Ngày: 26-7-2024
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đ.T.H

Các Thẩm phán: Bà Đ.H.P

Ông U.V.T

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị K C – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị M H - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 514/DSPT ngày 26/6/2024, về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 228/2024/DS-ST ngày 09-5-2024, của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số:3722/2024/QĐ-PT ngày 04/7/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Bùi Thị X, sinh năm 1964. Địa chỉ: Tổ B, Ấp H, xã M, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Bị đơn: Bà Phạm Thanh H, sinh năm 1970. Địa chỉ: Tổ B, Ấp H, xã M, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh;

Người kháng cáo: Bị đơn bà Phạm Thanh H

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 22/11/2023, bản tự khai và các ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Bùi Thị X trình bày:

Ngày 23/5/2023, bà Bùi Thị X có cho bà Phạm Thanh H vay số tiền 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng không có lãi, có viết giấy vay tiền có chữ ký của bà H. Theo giấy vay, bà H hẹn trả lần 01 vào 02/6/2023 số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng; số tiền 100.000.000 (một trăm triệu) đồng hẹn hai tháng vào ngày 02/8/2023 sẽ trả đủ, nhưng bà H chỉ trả số tiền 25.000.000 (hai mươi lăm triệu) đồng. Đến thời điểm khởi kiện, nguyên đơn bà

X đã không liên hệ được với bà H để yêu cầu trả số tiền còn thiếu, do đó khởi kiện ra Tòa án huyện C để giải quyết.

Tại biên bản hòa giải không thành ngày 18/3/2024, nguyên đơn bà X thống nhất số tiền bị đơn bà H đã trả là 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng còn nợ là 110.000.000 (một trăm mười triệu) đồng, bà X yêu cầu bà H thanh toán hết số tiền nợ còn thiếu này.

Tại bản tự khai ngày 11/3/2024, biên bản hòa giải không thành ngày 18/3/2024 và ý kiến trong quá trình giải quyết bị đơn bà Phạm Thanh H trình bày:

Bà H xác nhận có vay nhiều lần tiền của bà X với số tiền tổng cộng là 150.000.000 (Một trăm năm mươi triệu) đồng và đã trả được một phần, hiện tại còn nợ lại 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng. Bà X xin được trả dần mỗi tháng 5.000.000 (Năm triệu) đồng, vào ngày 25 tây hàng tháng cho đến khi hết số nợ.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 228/2024/DS-ST ngày 09/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định (Tóm tắt) xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Bùi Thị X đối với bà Phạm Thanh H về việc đòi số tiền nợ gốc 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng. Hủy Giấy mượn tiền ngày 23/5/2023 có chữ ký và dấu lấn tay tên Phạm Thanh H;

Buộc cá nhân bà Phạm Thanh H có trách nhiệm trả cho bà Bùi Thị X số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng, trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn bà Bùi Thị X về việc không yêu cầu tính lãi suất đối với số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn buộc bà H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm; quyền kháng cáo; quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự.

Ngày 14/05/2024, bị đơn bà Phạm Thanh H kháng cáo một phần bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng xem xét cho bị đơn bà H trả dần số tiền đã vay của nguyên đơn bà X, mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi trả hết số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng còn nợ. Lý do hiện nay hoàn cảnh rất khó khăn, mỗi tháng chỉ thu nhập được 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn bà X không rút đơn khởi kiện, bị đơn bà H không rút đơn kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án. Không nộp thêm chứng cứ mới.

Ý kiến của bị đơn bà Phạm Thanh H: Đồng ý bản án sơ thẩm xác định bị đơn có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn số tiền còn nợ là 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng, nhưng không đồng ý trả một lần vì hoàn cảnh khó khăn chỉ thu nhập 6.000.000 đồng/tháng nên kháng cáo đề nghị sửa án về thời hạn trả dần một tháng 2.000.000 đồng cho đến bị đơn khi trả hết số nợ 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng cho nguyên đơn bà X.

Ý kiến của nguyên đơn bà Bùi Thị X: Không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bà H vì không đúng, bà H có rất nhiều tài sản nhưng không muốn trả tiền. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm y án sơ thẩm.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- *Về tố tụng:* Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử; các đương sự thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Theo ý kiến của bị đơn bà Phạm Thanh H thừa nhận còn nợ nguyên đơn bà Bùi Thị X số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng và đồng ý trả nhưng kháng cáo yêu cầu cho trả dần 2.000.000 đồng/tháng là không có cơ sở. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, y án sơ thẩm. Về án phí đề nghị giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Về thời hạn kháng cáo: Ngày 14/5/2024, bị đơn bà Phạm Thanh H làm đơn kháng cáo và đã nộp trong thời hạn quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự (Sau đây viết tắt BLTTDS) là hợp lệ nên chấp nhận.

Về việc xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Từ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các chứng cứ chứng minh cho yêu cầu, Tòa án nhân dân huyện C xác định vụ án “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” và thuộc thẩm quyền giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

Xét kháng cáo và lý do trình bày cho yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thanh H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị đơn thừa nhận có vay số tiền 150.000.000 (một trăm năm mươi triệu) đồng của nguyên đơn bà Bùi Thị X theo giấy vay mượn tiền đề ngày 23/5/2023 đã ký kết giữa hai bên, đến nay đã trả được 40.000.000 (bốn mươi triệu) đồng, còn nợ 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng và bị đơn đồng ý trả số tiền còn nợ này nhưng yêu cầu trả dần 2000.000 đồng/tháng do hoàn cảnh khó khăn. Như vậy, bị đơn đã thừa nhận có vay tiền của nguyên đơn đến nay chưa trả hết đồng ý trả số tiền nợ vay còn lại là 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng. Căn cứ

khoản 2 Điều 92 của BLTTDS quy định “*Những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh*” là “*Một bên đương sự thừa nhận những tình tiết, sự kiện, tài liệu ...mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*” nên nguyên đơn bà X không phải chứng minh cho yêu cầu khởi kiện.

[2.1] Theo chính ý kiến của các bên và giấy vay mượn tiền đề ngày 23/5/2023, thì việc vay tiền giữa bà X và bà H là vay không lãi suất có thời hạn trả, đến nay đã quá thời hạn nhưng bị đơn bà H chưa trả hết số tiền đã vay nêu trên cho nguyên đơn bà X là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo quy định tại các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật dân sự. Nay bị đơn bà H kháng cáo đồng ý trả số tiền nợ 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng còn lại, nhưng đề nghị cho trả dần 2.000.000 đồng/tháng do hoàn cảnh khó khăn không được nguyên đơn bà X đồng ý và lý do này không phải là căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn. Bản án sơ thẩm đã xem xét và căn cứ quy định pháp luật buộc bị đơn bà Phạm Thanh H phải có nghĩa vụ trả cho nguyên đơn bà Bùi Thị X số tiền 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng còn nợ là hoàn toàn đúng pháp luật. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị đơn, chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

Nguyên đơn không yêu cầu trả lãi nhưng phần quyết định của Bản án sơ thẩm ghi nhận là không cần thiết; việc tuyên trả một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật là không đúng Luật Thi hành án quy định về việc tự nguyện thỏa thuận và ý kiến của Tòa án nhân dân Tối cao nên Hội đồng xét xử phúc thẩm điều chỉnh lại cho hợp lý.

[3] Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị X được chấp nhận nên bị đơn bà Phạm Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật; nguyên đơn không phải chịu án phí nên được hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Án phí dân sự phúc thẩm: Yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thanh H không được chấp nhận nên phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số 0015234 ngày 14/5/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; các Điều 147, 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 463, 466 và 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn bà Phạm Thanh H. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 228/2024/DS-ST ngày 09/5/2024 của Tòa án nhân dân huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Bùi Thị X:

Buộc bị đơn bà Phạm Thanh H có nghĩa vụ trả cho bà Bùi Thị X số tiền còn nợ là 110.000.000 (Một trăm mười triệu) đồng.

Các bên đương sự thực hiện việc giao nhận tiền tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Hủy Giấy mượn tiền ngày 23/5/2023 có chữ ký và dấu lăn tay tên Phạm Thanh H.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Phạm Thanh H phải chịu số tiền 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm nghìn). Hoàn trả cho nguyên đơn bà Bùi Thị X số tiền 3.125.000 (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2023/0018893 ngày 15/12/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Phạm Thanh H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo Biên lai thu số: 0015234 ngày 14/5/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đ.T.H

Nơi nhận:

- VKSND TP.HCM;
- Cục THADS TP.HCM;
- TAND Quận 7;
- Chi cục THADS Quận 7;
- Các đương sự;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

